TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN **TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M** --- Số: 83/2021/QĐST - HNGĐ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** --- *M, ngày 05 tháng 7 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ M - TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ vào khoản 4 Điều 397, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 136 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự sơ thẩm thụ lý số 83/2021/TLST - HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2021 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị V, Sinh năm: 1995

HKTT: Thôn P, xã N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương

- Anh Vũ Duy C sinh năm 1989

Địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan

- Cháu Vũ Thị Quỳnh C, sinh ngày 13/01/2015

Đại diện theo pháp luật của cháu C: Chị Nguyễn Thị V, Sinh năm: 1995

Đều có HKTT: Thôn P, xã N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

Nơi ở hiện nay: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Hải Dương

- Cháu Vũ Thị Kim N, sinh ngày 22/9/2016
- Cháu Vũ Duy K, sinh ngày 01/11/2017

Đại diện theo pháp luật của cháu N và cháu K: Anh Vũ Duy C sinh năm 1989

Đều có địa chỉ: Thôn P, xã N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị V và anh Vũ Duy C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã N, huyện M (Nay là thị xã M) ngày 04 tháng 11 năm 2013. Anh chị đã được cấp giấy chứng nhận

kết hôn như vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Anh chị đều đăng ký hộ khẩu thường trú tại thị xã M, hiện nay anh C cư trú tại thị xã M; anh C, chị V làm đơn đề nghị Toà án nhân dân thị xã M công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận giữa anh chị. Vì vậy Toà án nhân dân thị xã M thụ lý, giải quyết việc dân sự với quan hệ pháp luật là "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự" là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35 và điểm h khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh C, chị V chung sống hạnh phúc một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, không thống nhất trong làm ăn kinh tế, kinh tế vợ chồng có nhiều khó khăn và vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau. Từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay anh chị sống ly thân không còn quan tâm chăm sóc nhau. Anh chị đều xác định không thể tiếp tục chung sống nên thống nhất đề nghị Toà án công nhận thuận tình ly hôn. Việc anh chị cùng thống nhất yêu cầu Toà án giải quyết ly hôn là tự nguyện nên Toà án công nhận thuận tình ly hôn đối với anh chị theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị V, anh C xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Vũ Thị Quỳnh C, sinh ngày 13/01/2015; cháu Vũ Thị Kim N, sinh ngày 22/9/2016; cháu Vũ Duy K, sinh ngày 01/11/2017. Anh chị thoả thuận thống nhất chị V chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C đến khi cháu C thành niên; anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và cháu K đến khi cháu N và cháu K thành niên. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V, anh C thỏa thuận thống nhất anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Thoả thuận trên của anh chị là hoàn toàn tự nguyện nên được Toà án ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, về nợ, về ruộng nông nghiệp, công sức: Anh chị thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết; thoả thuận trên của anh chị hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình nên Toà án ghi nhận.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Vũ Duy C và chị Nguyễn Thị V thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh Vũ Duy C và chị Nguyễn Thị V có 03 con chung là cháu Vũ Thị Quỳnh C, sinh ngày 13/01/2015; cháu Vũ Thị Kim N, sinh ngày 22/9/2016; cháu Vũ Duy K, sinh ngày 01/11/2017. Anh chị thoả thuận thống nhất chị V chăm sóc, nuôi dưỡng cháu C đến khi cháu C thành niên (đủ 18 tuổi); anh C chăm sóc, nuôi dưỡng cháu N và cháu K đến khi cháu N và cháu K thành niên (đủ 18 tuổi).

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị V, anh C thỏa thuận thống nhất anh chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Vì lợi ích của con chung, chị V, anh C có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và việc cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn.

Anh C, chị V có quyền thăm và chăm sóc con chung; không ai được cản trở anh C, chị V thực hiện quyền này.

Về tài sản, vay nợ, công sức và ruộng nông nghiệp: Anh Vũ Duy C và chị Nguyễn Thị V tự nguyện không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị V tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*. Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng chị V đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí Tòa án số 0004455 ngày 11 tháng 6 năm 2021 của C cục Thi hành án dân sự thị xã Mỹ Hào. Chị V đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND thị xã M;*
- *C cục T.H.A DS thị xã M;*
- *Phòng KTNVTHA - TAND tỉnh Hưng Yên;*
- *UBND xã N.*
- *Lưu hồ sơ.*

NGUYỄN THỊ OANH